

Số: 12/2026/CBTT-BAC A BANK

Nghệ An, ngày 29 tháng 06 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Bắc Á

- Mã chứng khoán: BAB
- Địa chỉ: 117 đường Quang Trung, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 0238.3844277 Fax: 0238.3841757
- Website: baca-bank.vn
- Email: bacabank_congbothongtin@baca-bank.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/06/2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á đã có Quyết định số 111/2026/QĐ-HĐQT thông qua việc ban hành Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á, thay thế cho Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á ban hành ngày 12/03/2026 (nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm).

Thời điểm có hiệu lực: kể từ ngày 01/07/2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử <https://baca-bank.vn> – Mục Quan hệ cổ đông / Điều lệ Ngân hàng / Năm 2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 111/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/06/2026 của Hội đồng quản trị BAC A BANK;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyên Bình

Số: *111.../2026/QĐ-HĐQT*Nghệ An, ngày *29* tháng *6* năm 2026**QUYẾT ĐỊNH***(V/v: Ban hành Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á)***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-QLGS5 ngày 23/6/2026 và Quyết định số 51/QĐ-QLGS5 ngày 25/6/2026 của Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị số: *111.../2026/BBKP-HĐQT* ngày *29* tháng *6* năm 2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Thông qua việc ban hành “Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á” gồm 09 Chương, 87 Điều (chi tiết theo tài liệu đính kèm). Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026 thay thế cho Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á ban hành ngày 12/3/2026.
- Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các Khối/Ban/Trung tâm tại trụ sở chính và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Trần Thị Thoảng**

ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á

Tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	5
MỤC 1 – GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
Điều 2. Áp dụng và dẫn chiếu.....	8
MỤC 2 – TÊN, HÌNH THỨC PHÁP LÝ, TRỤ SỞ CHÍNH, ĐƠN VỊ MẠNG LƯỚI, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA BAC A BANK	8
Điều 3. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở chính, đơn vị mạng lưới.....	8
Điều 4. Thời hạn hoạt động	8
Điều 5. Người đại diện theo pháp luật	9
Điều 6. Dấu của BAC A BANK.....	9
MỤC 3 - MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	9
Điều 7. Mục tiêu, phạm vi hoạt động.....	9
MỤC 4 - CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAC A BANK	9
Điều 8. Nội dung hoạt động	9
Điều 9. Kinh doanh bất động sản.....	11
Điều 10. Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động.....	11
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN CỦA NGÂN HÀNG	12
Điều 11. Vốn điều lệ của BAC A BANK	12
Điều 12. Thay đổi vốn điều lệ	12
Điều 13. Vốn của Ngân hàng.....	12
CHƯƠNG III. CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	13
Điều 14. Các loại cổ phần, mệnh giá cổ phần, cổ đông.....	13
Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông.....	13
Điều 16. Quyền của cổ đông phổ thông.....	14
Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	15
Điều 18. Tỷ lệ sở hữu cổ phần.....	17
Điều 19. Chào bán cổ phần	18
Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần.....	18
Điều 21. Thừa kế cổ phần	19
Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của BAC A BANK.....	19
Điều 23. Cổ phiếu	20
Điều 24. Phát hành trái phiếu.....	20
CHƯƠNG IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	21
Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý	21
MỤC 1 - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
Điều 26. Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 27. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	24

Điều 29. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 30. Mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 31. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 32. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 33. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 34. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 36. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 37. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 38. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	33
MỤC 2 - CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	33
Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn chung	33
Điều 40. Bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.....	33
Điều 41. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của BAC A BANK	35
Điều 42. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	37
Điều 43. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	38
Điều 44. Đương nhiên mất tư cách.....	39
Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	40
Điều 46. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành của BAC A BANK	40
Điều 47. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành BAC A BANK.....	41
Điều 48. Cung cấp, công bố công khai thông tin đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.....	42
Điều 49. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	42
Điều 50. Trách nhiệm và bồi thường	43
MỤC 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	44
Điều 51. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị	44
Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.....	44
Điều 53. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	46
Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	47
Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	48
Điều 56. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	48
Điều 57. Biên bản họp Hội đồng quản trị	50
Điều 58. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	51
MỤC 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC.....	52
Điều 59. Tổng giám đốc.....	52
Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	52
Điều 61. Bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.....	53

MỤC 5 - BAN KIỂM SOÁT	53
Điều 62. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát.....	53
Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	54
Điều 64. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.....	56
Điều 65. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	56
Điều 66. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	57
Điều 67. Cuộc họp Ban kiểm soát.....	57
CHƯƠNG V. KIỂM TOÁN NỘI BỘ, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.....	58
Điều 68. Hệ thống kiểm soát nội bộ	58
Điều 69. Kiểm toán nội bộ.....	58
Điều 70. Kiểm toán độc lập.....	59
CHƯƠNG VI. TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN	59
Điều 71. Chế độ tài chính, năm tài chính	59
Điều 72. Hạch toán, kế toán.....	59
Điều 73. Báo cáo	59
Điều 74. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	60
Điều 75. Sử dụng vốn, tài sản.....	60
Điều 76. Thông tin và bảo mật thông tin	61
CHƯƠNG VII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	61
Điều 77. Phân chia lợi nhuận sau thuế	61
Điều 78. Trích lập các quỹ	61
Điều 79. Trả cổ tức	61
Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	62
CHƯƠNG VIII. TÔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ.....	63
Điều 81. Tổ chức lại BAC A BANK	63
Điều 82. Giải thể, chấm dứt hoạt động BAC A BANK.....	63
Điều 83. Phá sản BAC A BANK.....	63
Điều 84. Thanh lý tài sản của BAC A BANK trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động	64
CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	64
Điều 85. Luật điều chỉnh, giải thích Điều lệ.....	64
Điều 86. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	64
Điều 87. Hiệu lực của Điều lệ	64

PHẦN MỞ ĐẦU

Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á (sau đây gọi tắt là BAC A BANK) là Ngân hàng thương mại cổ phần được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Nhà nước. Tổ chức và hoạt động của BAC A BANK được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC 1 – GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. "NHNN" hay "Ngân hàng Nhà nước" là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. "BAC A BANK" là Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.
3. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có) ("Luật Doanh nghiệp").
5. "Luật Các tổ chức tín dụng" là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có) ("Luật Các TCTD").
6. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có) ("Luật Chứng khoán").
7. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành trong từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng.
8. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần của BAC A BANK đã bán cho cổ đông và được ghi tại Điều lệ này¹.
9. "Vốn pháp định" là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập ngân hàng².
10. "Giá trị thực của vốn điều lệ" được xác định bằng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần, cộng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, trừ lỗ lũy kế chưa xử lý được phản ánh trên sổ sách kế toán³.
11. "Giấy phép" là Giấy phép thành lập và hoạt động của BAC A BANK do Ngân hàng Nhà nước cấp. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung

¹ Khoản 42 Điều 4 Luật Các TCTD

² Khoản 44 Điều 4 Luật Các TCTD

³ Khoản 3 Điều 28 Luật Các TCTD

Giấy phép là một bộ phận không tách rời của Giấy phép⁴.

12. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác⁵.

13. "Cổ phần" là vốn điều lệ của BAC A BANK được chia thành các phần bằng nhau.

14. "Cổ phiếu" là chứng chỉ do BAC A BANK phát hành hoặc bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BAC A BANK.

15. "Cổ đông" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của BAC A BANK.

16. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp⁶.

17. "Sổ đăng ký cổ đông" là một tài liệu bằng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông BAC A BANK theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ này.

18. "Sở hữu gián tiếp" là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của BAC A BANK thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ⁷.

19. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây⁸:

a) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ

⁴ Khoản 15 Điều 4 Luật Các TCTD

⁵ Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp

⁶ Khoản 8 Điều 4 Luật Các TCTD; Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán

⁷ Khoản 33 Điều 4 Luật Các TCTD

⁸ Khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD

vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của BAC A BANK được xác định theo quy định nội bộ của BAC A BANK hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

20. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc của BAC A BANK⁹.

21. "Người điều hành" bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của BAC A BANK¹⁰.

22. "Quản lý cấp cao" bao gồm Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc BAC A BANK¹¹.

23. "Công ty con của BAC A BANK" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây¹²:

a) BAC A BANK hoặc BAC A BANK và người có liên quan của BAC A BANK sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b) BAC A BANK có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c) BAC A BANK có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó;

d) BAC A BANK hoặc BAC A BANK và người có liên quan của BAC A BANK trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

24. "Công ty liên kết của BAC A BANK" là công ty mà BAC A BANK hoặc BAC

⁹ Khoản 26 Điều 4 Luật Các TCTD

¹⁰ Khoản 25 Điều 4 Luật Các TCTD

¹¹ Khoản 2 Điều 3 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

¹² Khoản 9 Điều 4 Luật Các TCTD

A BANK và người có liên quan của BAC A BANK sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của BAC A BANK¹³.

25. "Số định danh cá nhân" là dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập cho công dân Việt Nam dùng để cấp thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân còn thời hạn¹⁴.

Điều 2. Áp dụng và dẫn chiếu

1. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.

2. Các tiêu đề (chương, mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới cấu trúc, nội dung của Điều lệ này.

MỤC 2 – TÊN, HÌNH THỨC PHÁP LÝ, TRỤ SỞ CHÍNH, ĐƠN VỊ MẠNG LƯỚI, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA BAC A BANK

Điều 3. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở chính, đơn vị mạng lưới

1. Tên Ngân hàng

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Bac A Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: BAC A BANK

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 117, đường Quang Trung, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.- Điện thoại: 0238.3844277

- Fax: 0238.3841757

- Website: <http://www.baca-bank.vn>

3. BAC A BANK là ngân hàng thương mại được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

4. BAC A BANK được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của BAC A BANK phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời hạn hoạt động¹⁵

Thời hạn hoạt động của BAC A BANK là 99 năm, kể từ ngày 01/09/1994.

¹³ Khoản 11 Điều 4 Luật Các TCTD

¹⁴ Điều 12, khoản 1 Điều 46 Luật Căn cước 2023

¹⁵ Điều 3 Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 47/GP-NHNN ngày 16/4/2019; Điều 37 Luật Các TCTD

Thời hạn hoạt động của BAC A BANK có thể được thay đổi/gia hạn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 5. Người đại diện theo pháp luật¹⁶

1. Người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK là Tổng giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của BAC A BANK đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK.

Điều 6. Dấu của BAC A BANK

1. Dấu của BAC A BANK bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và quy định của BAC A BANK (nếu có).

2. Hội đồng quản trị được quyền quyết định loại dấu, hình thức, số lượng và nội dung dấu của BAC A BANK.

3. Việc sử dụng, lưu giữ và quản lý dấu của BAC A BANK phù hợp với quy định của pháp luật và được thực hiện theo các quy định nội bộ liên quan đến việc sử dụng, lưu giữ và quản lý dấu.

4. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có thẩm quyền khác của BAC A BANK sử dụng dấu theo quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật hiện hành.

MỤC 3 - MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Mục tiêu, phạm vi hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động của BAC A BANK là xây dựng, phát triển ngân hàng trở thành một ngân hàng thương mại đa năng và hiện đại, hoạt động tốt nhất tại Việt Nam với chất lượng dịch vụ tốt, công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, hoạt động kinh doanh ổn định, an toàn và hiệu quả.

2. BAC A BANK thực hiện hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác được ghi trong Giấy phép cấp cho BAC A BANK và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật.

MỤC 4 - CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAC A BANK

Điều 8. Nội dung hoạt động¹⁷

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

¹⁶ Điều 11 Luật Các TCTD

¹⁷ Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 47/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/04/2019; Điều 107 Luật Các TCTD

2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
 - e) Thư tín dụng¹⁸.
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư¹⁹.
9. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng²⁰.
10. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ²¹.
11. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp²².
12. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
13. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
14. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà

¹⁸ Điểm e khoản 3 Điều 107; khoản 14 Điều 210 Luật Các TCTD

¹⁹ Khoản 2 Điều 11 Thông tư 38/2024/TT-NHNN

²⁰ Điểm e khoản 1 Điều 114; khoản 14 Điều 210 Luật Các TCTD

²¹ Khoản 1 Điều 13 Thông tư 34/2024/TT-NHNN; khoản 2 Điều 1 Thông tư 59/2024/TT-NHNN

²² Khoản 1 Điều 13 Thông tư 34/2024/TT-NHNN, khoản 2 Điều 1 Thông tư 59/2024/TT-NHNN

nước Việt Nam.

15. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

18. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

19. Ví điện tử.

20. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

21. Mua nợ.

22. Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài²³,

23. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế:

a) Hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT).

b) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard²⁴.

24. BAC A BANK thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Kinh doanh bất động sản²⁵

BAC A BANK không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của BAC A BANK;

2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh thuộc sở hữu của BAC A BANK chưa sử dụng hết;

3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, BAC A BANK phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 10. Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động

²³ Quyết định số 47/QĐ-QLGS5 ngày 23/6/2026 của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp

²⁴ Quyết định số 51/QĐ-QLGS5 ngày 25/6/2026 của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp

²⁵ Điều 139 Luật Các TCTD

Trong quá trình hoạt động, BAC A BANK phải tuân thủ các quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các quy định khác có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG II.

VỐN ĐIỀU LỆ, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN CỦA NGÂN HÀNG

Điều 11. Vốn điều lệ của BAC A BANK

1. Vốn điều lệ của BAC A BANK tại thời điểm ban hành điều lệ này là: **10.721.402.010.000** (Mười nghìn bảy trăm hai mươi một tỷ, bốn trăm linh hai triệu, không trăm mười nghìn) đồng;

2. Vốn điều lệ của BAC A BANK được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND);

3. BAC A BANK phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật hiện hành²⁶.

Điều 12. Thay đổi vốn điều lệ²⁷

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của BAC A BANK (tăng hoặc giảm) được thực hiện trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các hình thức tăng vốn điều lệ của BAC A BANK²⁸:

a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

b) Chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán cổ phiếu riêng lẻ;

c) Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

d) Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các hình thức giảm vốn điều lệ của BAC A BANK²⁹

a) BAC A BANK mua lại cổ phần đã bán theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của BAC A BANK;

b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận thay đổi vốn điều lệ được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Điều 13. Vốn của Ngân hàng

1. Vốn của Ngân hàng bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn khác theo

²⁶ Điều 28 Luật Các TCTD

²⁷ Điều 37 Luật Các TCTD

²⁸ Điểm b, Khoản 1 Điều 19 Thông tư 34/2024/TT-NHNN

²⁹ Khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp

quy định của pháp luật³⁰.

2. Các nội dung cụ thể về vốn của Ngân hàng sẽ được thực hiện theo quy định của BAC A BANK phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG III. CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 14. Các loại cổ phần, mệnh giá cổ phần, cổ đông³¹

1. Toàn bộ cổ phần của BAC A BANK vào ngày ban hành Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

2. Mỗi cổ phần của BAC A BANK có mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng. Số lượng cổ phần của BAC A BANK bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá cổ phần.

3. BAC A BANK có thể có cổ phần ưu đãi cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK và chỉ được trả khi BAC A BANK có lãi. Trường hợp BAC A BANK kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cổ tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cổ tức tối đa bằng 20% vốn điều lệ của BAC A BANK.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý, người điều hành khác của BAC A BANK không được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do BAC A BANK phát hành. Người được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trong quá trình hoạt động, BAC A BANK phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.

Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông³²

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập, lưu giữ bởi BAC A BANK hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

³⁰ Khoản 1 Điều 144 Luật Các TCTD

³¹ Điều 60 Luật Các TCTD

³² Điều 122 Luật Doanh nghiệp

2. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với BAC A BANK để BAC A BANK hướng dẫn, cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. BAC A BANK không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

3. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu phù hợp với quy định pháp luật.

4. BAC A BANK phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Quyền của cổ đông phổ thông³³

1. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2. Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong BAC A BANK phù hợp quy định của pháp luật.

4. Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của BAC A BANK hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

5. Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.

6. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của BAC A BANK, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại BAC A BANK khi BAC A BANK giải thể hoặc phá sản.

8. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.

9. Cổ đông là cá nhân sở hữu 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 15% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ

³³ Điều 61 Luật Các TCTD

thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

d) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 45% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

đ) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 45% đến dưới 55% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

e) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 55% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;

g) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% đến dưới 75% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;

h) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 75% đến dưới 85% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

10. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến BAC A BANK trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây³⁴:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông³⁵

1. Cổ đông của BAC A BANK phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a) Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do BAC A BANK quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của BAC A BANK trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào BAC A BANK;

b) Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi BAC A BANK dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của BAC A BANK, trừ trường hợp quy định tại Điều 22 của Điều lệ này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua,

³⁴ Điều 14 Luật Doanh nghiệp

³⁵ Điều 62 Luật Các TCTD

nhận chuyển nhượng cổ phần tại BAC A BANK; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của BAC A BANK; không được góp vốn, mua cổ phần của BAC A BANK dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của BAC A BANK;

đ) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e) Chịu trách nhiệm khi nhân danh BAC A BANK dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh, giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

g) Bảo mật thông tin được BAC A BANK cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được BAC A BANK cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho BAC A BANK thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong BAC A BANK. BAC A BANK có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

3. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK phải cung cấp cho BAC A BANK các thông tin sau đây³⁶:

a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin; Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại BAC A BANK;

d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại BAC A BANK.

Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này phải gửi BAC A BANK bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin

³⁶ Điều 49 Luật Các TCTD

tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho BAC A BANK khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK so với lần cung cấp liền trước.

BAC A BANK niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 3 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BAC A BANK nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, BAC A BANK công bố thông tin quy định tại các điểm a, c, d khoản 3 Điều này với Đại hội đồng cổ đông.

BAC A BANK công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BAC A BANK nhận được thông tin cung cấp.

Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 18. Tỷ lệ sở hữu cổ phần³⁷

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của BAC A BANK.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của BAC A BANK.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của BAC A BANK. Cổ đông lớn của BAC A BANK và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 23 Điều 1 Điều lệ này.

6. Cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu

³⁷ Điều 63; Khoản 11 Điều 210 Luật Các TCTD

cổ phần quy định tại Điều này được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Điều 19. Chào bán cổ phần³⁸

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần trong số cổ phần được quyền bán. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a) Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở BAC A BANK;

b) Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;

c) Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK quyết định.

2. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của BAC A BANK.

3. Sau khi cổ phần được bán, BAC A BANK phát hành và giao cổ phiếu cho người mua. Trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại BAC A BANK.

4. Điều kiện, hình thức, trình tự, thủ tục chào bán cổ phần riêng lẻ; chào bán cổ phần ra công chúng; chào bán/phát hành khác của BAC A BANK thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 20. Chuyển nhượng cổ phần³⁹

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác hoặc các cam kết, thoả thuận bằng văn bản của cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại BAC A BANK là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

3. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

³⁸ Điều 126; khoản 4, 5 Điều 124; Khoản 3 Điều 123 Luật Doanh nghiệp

³⁹ Điều 64 Luật Các TCTD; Điều 127 Luật Doanh nghiệp

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

4. Trường hợp mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN trước khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng. Cổ đông, người mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của BAC A BANK có trách nhiệm phối hợp với BAC A BANK thực hiện thủ tục xin chấp thuận đối với nội dung quy định tại điểm này⁴⁰.

5. Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại BAC A BANK cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của BAC A BANK.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông BAC A BANK từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 21. Thừa kế cổ phần

1. Việc thừa kế cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này, pháp luật về thừa kế và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về thừa kế, người thừa kế thực hiện việc nhận thừa kế đối với cổ phần được thừa kế theo quy định của pháp luật và trở thành cổ đông của BAC A BANK, được hưởng các quyền và nghĩa vụ của cổ đông mà họ được thừa kế phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Người thừa kế cổ phần của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác không đương nhiên được thừa kế quyền nắm giữ các chức danh đó.

Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của BAC A BANK⁴¹

1. Việc mua lại cổ phần của cổ đông của BAC A BANK phải đảm bảo tuân thủ

⁴⁰ Điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Các TCTD

⁴¹ Điều 20 Thông tư 34/2024/TT-NHNN

các quy định của pháp luật.

2. BAC A BANK chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của BAC A BANK.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần của BAC A BANK thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 23. Cổ phiếu⁴²

1. Cổ phiếu của BAC A BANK phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do BAC A BANK phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc BAC A BANK phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với BAC A BANK.

3. Cổ phiếu của BAC A BANK không được sử dụng để bảo đảm tại chính BAC A BANK để được cấp tín dụng⁴³.

4. Mỗi cổ đông có thể được BAC A BANK cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc cách thức khác phù hợp với quy định pháp luật để ghi nhận số cổ phần sở hữu.

5. Trường hợp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được BAC A BANK cấp lại theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

6. Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, BAC A BANK phải phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ số tiền cam kết mua cổ phần đối với trường hợp BAC A BANK tăng vốn điều lệ⁴⁴.

Điều 24. Phát hành trái phiếu

1. BAC A BANK có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với trái phiếu chuyển đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành; Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển

⁴² Điều 121 Luật Doanh nghiệp

⁴³ Khoản 5 Điều 134 Luật Các TCTD

⁴⁴ Điều 66 Luật Các TCTD

đổi được thực hiện theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý⁴⁵

Cơ cấu tổ chức quản lý của BAC A BANK gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

MỤC 1 - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 26. Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông⁴⁶

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK. Đại hội đồng cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK;
- b) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của BAC A BANK;
- c) Thông qua quy chế quản trị BAC A BANK, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK;
- đ) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK;
- g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của BAC A BANK;
- h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i) Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;

⁴⁵ Khoản 1 Điều 40 Luật Các TCTD

⁴⁶ Điều 67; Điều 143 Luật Các TCTD; Khoản 1 Điều 138 Luật Doanh nghiệp

- k) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của BAC A BANK;
- m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n) Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của BAC A BANK;
- o) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của BAC A BANK mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của BAC A BANK; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK;
- r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;
- s) Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập quy định tại Điều 59 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- t) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BAC A BANK;
- u) Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- v) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ này, quy định của BAC A BANK.

Điều 27. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông⁴⁷

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng (bốn) kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được gia hạn theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

⁴⁷ Điều 67 Luật Các TCTD, Điều 139, 140 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 272, Khoản 4 Điều 273 ND 155/2020/NĐ-CP

2. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của BAC A BANK có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, BAC A BANK phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của BAC A BANK dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của BAC A BANK.

3. Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

4. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 1 Điều này và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của BAC A BANK;
- b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 51 Điều lệ này;
- c) Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông;
- đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của BAC A BANK;
- g) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều này hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại các điểm d, đ và e khoản 4 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BAC A BANK.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ

đồng như quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BAC A BANK.

7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền đại diện BAC A BANK triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;

h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

9. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 5, 6 và 7 của Điều này sẽ được BAC A BANK thanh toán hoặc hoàn lại.

Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông⁴⁸

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho BAC A BANK. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

BAC A BANK phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc

⁴⁸ Điều 141 Luật Doanh nghiệp; Khoản 1 Điều 273 NB 155/2020/NB-CP

của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông⁴⁹

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến BAC A BANK chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ BAC A BANK và/hoặc không phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 30. Mời họp Đại hội đồng cổ đông⁵⁰

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với BAC A BANK hoặc tổ chức lưu ký chứng khoán (bao gồm việc gửi thư điện tử, tin nhắn, thư qua dịch vụ bưu chính hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của BAC A BANK trong từng thời kỳ), đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

⁴⁹ Điều 142 Luật Doanh nghiệp; Điều 18 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

⁵⁰ Điều 143 Luật Doanh nghiệp

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Phiếu biểu quyết.

4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BAC A BANK. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 31. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông⁵¹

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tổ chức Đại hội đồng cổ đông và quy định khác có liên quan.

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK trong từng thời kỳ;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp BAC A BANK nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 32. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông⁵²

⁵¹ Điều 144 Luật Doanh nghiệp; Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

⁵² Điều 145 Luật Doanh nghiệp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 29 Điều lệ này.

Điều 33. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông⁵³

1. Đăng ký dự họp:

a) Vào ngày tổ chức cuộc họp, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp phải có mặt tại địa điểm họp đúng thời gian đã được thông báo để làm thủ tục đăng ký dự họp. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký thực hiện theo thông báo mời họp.

b) Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) tương ứng với các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp;

c) Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu đã đủ tỷ lệ tối thiểu để tiến hành cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông có thể cho bắt đầu cuộc họp để bảo đảm tiến độ, không cần phải chờ đến khi có đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp;

d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

⁵³ Điều 146 Luật Doanh nghiệp

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 34. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông⁵⁴

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d và đ khoản này, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;

c) Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại điểm h và điểm p khoản 2 Điều 26 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;

d) Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 2 Điều 26 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

đ) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Chi tiết về cách thức bầu cử, nguyên tắc xác định người trúng cử và các quy định khác có liên quan đến việc bầu cử được quy định tại Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

2. Nghị quyết, quyết định về vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 2 Điều 26 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông⁵⁵

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của BAC A BANK trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và

⁵⁴ Khoản 4, khoản 5 Điều 67 Luật Các TCTD

⁵⁵ Điều 149 Luật Doanh nghiệp, Điều 68 Luật Các TCTD

gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, số Quyết định thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân số hộ chiếu, số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về BAC A BANK phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến BAC A BANK bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về BAC A BANK phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về BAC A BANK phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về BAC A BANK sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại BAC A BANK.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BAC A BANK.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông⁵⁶

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán

⁵⁶ Điều 150 Luật Doanh nghiệp

thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của BAC A BANK có liên quan.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính BAC A BANK.

Điều 37. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông⁵⁷

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực được ghi tại nghị quyết, quyết định đó.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ này, nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến

⁵⁷ Điều 152 Luật Doanh nghiệp

bằng văn bản, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước⁵⁸.

5. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của BAC A BANK có liên quan.

Điều 38. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông⁵⁹

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, quyết định hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

MỤC 2 - CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Nhiệm vụ và quyền hạn chung⁶⁰

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của BAC A BANK trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

4. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK phải được thực hiện theo đúng điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục của quy định pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 40. Bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc⁶¹

⁵⁸ Điều 68 Luật Các TCTD

⁵⁹ Điều 151 Luật Doanh nghiệp

⁶⁰ Khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 55 Luật Các TCTD

⁶¹ Khoản 1, khoản 3 Điều 44 Luật Các TCTD; khoản 3 Điều 274, khoản 2 Điều 285 NB 155/2020/NĐ-CP

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 (ba mươi) ngày làm việc, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; trong đó dự kiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập; đồng thời thông báo thời hạn gửi danh sách ứng cử viên, các tiêu chuẩn, điều kiện phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông ứng cử, đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở danh sách ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện và thông qua danh sách nhân sự dự kiến. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị độc lập), thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này.

Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông ứng cử hoặc cổ đông, nhóm cổ đông đề cử của ứng cử viên không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện biết rõ lý do.

3. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận⁶².

4. Trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, BAC A BANK phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BAC A BANK nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được công bố bao gồm⁶³:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác và chức danh thành viên Ban kiểm soát của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới BAC A BANK và các bên có liên quan của BAC A BANK;

⁶² Điều 10 Thông tư 20/2025/TT-NHNN

⁶³ Khoản 1 Điều 274 và Khoản 1 Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

e) Các thông tin khác (nếu có).

BAC A BANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có).

5. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được bầu và tiến hành bầu những người có tên trong danh sách dự kiến nhân sự đã được NHNN chấp thuận tại khoản 3 Điều này. BAC A BANK có thể lập danh sách đề cử và tiến hành bầu riêng thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, việc bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được tiến hành như việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị khác.

6. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu các chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, BAC A BANK phải có văn bản thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.

7. Người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bổ nhiệm, BAC A BANK phải có văn bản thông báo cho NHNN về người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 41. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của BAC A BANK⁶⁴

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên;

d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình ngân hàng thương mại; có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

⁶⁴ Điều 41 Luật Các TCTD

a) Không phải là người đang làm việc cho BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK hoặc đã làm việc cho chính BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK trong 03 (ba) năm liền kể trước đó;

b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của BAC A BANK ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của BAC A BANK, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;

d) Không đại diện sở hữu cổ phần của BAC A BANK; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK;

đ) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kể trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

c) Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán;

d) Không phải là người có liên quan của người quản lý BAC A BANK;

đ) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

4. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

c) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 05 (năm) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 (năm) năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình ngân hàng thương mại và có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

5. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ này;

b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

d) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

6. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của BAC A BANK được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/07/2024) mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm⁶⁵.

Điều 42. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ⁶⁶

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK:

a) Người chưa thành niên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại BAC A BANK hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tại BAC A BANK theo yêu cầu nhiệm vụ (nếu có);

e) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại BAC A BANK (nếu có);

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và

⁶⁵ Khoản 8 Điều 210 Luật Các TCTD

⁶⁶ Điều 42 Luật Các TCTD

pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã mà tại thời điểm đó doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

k) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 51 Điều lệ này;

l) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của BAC A BANK.

3. Những người quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con của BAC A BANK.

Điều 43. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ⁶⁷

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của BAC A BANK không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành của BAC A BANK, trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị BAC A BANK là Tổng giám đốc của BAC A BANK;

b) Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của BAC A BANK hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

⁶⁷ Điều 43 Luật Các TCTD

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành của BAC A BANK;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người quản lý, người điều hành của BAC A BANK, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;

b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị BAC A BANK là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK là người quản lý, người điều hành công ty con của BAC A BANK.

Điều 44. Dương nhiên mất tư cách⁶⁸

1. Những trường hợp sau đây dương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Điều lệ này;

b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của BAC A BANK khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

đ) Khi BAC A BANK bị thu hồi Giấy phép;

e) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;

g) Chết.

2. Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các nhân sự dương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05

⁶⁸ Điều 45 Luật Các TCTD

(năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm⁶⁹

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 44 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của BAC A BANK bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK;

b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Điều lệ này;

d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Điều lệ này;

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của BAC A BANK vẫn phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện công bố thông tin về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK.

Điều 46. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành của BAC A BANK⁷⁰

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành BAC A BANK vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 47 Điều lệ này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Điều lệ này; yêu cầu cơ quan có thẩm

⁶⁹ Điều 46 Luật Các TCTD

⁷⁰ Điều 47 Luật Các TCTD

quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK.

Điều 47. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành BAC A BANK⁷¹

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của BAC A BANK và các cổ đông.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của BAC A BANK, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của BAC A BANK để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của BAC A BANK, cổ đông.

4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của BAC A BANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của BAC A BANK để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của BAC A BANK, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho BAC A BANK về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của BAC A BANK và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của BAC A BANK với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của BAC A BANK.

9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi BAC A BANK bị lỗ.

10. Trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

⁷¹ Điều 48 Luật Các TCTD

Điều 48. Cung cấp, công bố công khai thông tin đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc⁷²

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK phải cung cấp cho BAC A BANK các thông tin sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi BAC A BANK bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. BAC A BANK phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của BAC A BANK và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BAC A BANK nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, BAC A BANK công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của BAC A BANK.

4. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 49. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc⁷³

Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc được xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với các quy định sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành

⁷² Khoản 1 Điều 49 Luật Các TCTD

⁷³ Điều 163, Điều 172 Luật Doanh nghiệp

viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của BAC A BANK, đồng thời phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 50. Trách nhiệm và bồi thường⁷⁴

1. Trách nhiệm:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Người điều hành khác của BAC A BANK phải có nghĩa vụ chấp hành đúng các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ BAC A BANK, các quy định của BAC A BANK trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và BAC A BANK về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

BAC A BANK sẽ bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý về việc khiếu nại, tố tụng liên quan đối với công việc thuộc trách nhiệm được giao của lãnh đạo, cán bộ, nhân viên của BAC A BANK mà những người này phải tham gia, với điều kiện những người này đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK và các quy định của BAC A BANK.

Khi BAC A BANK bị tổn thất về tài sản và trong trường hợp tổn thất được xác định do nguyên nhân chủ quan của người gây ra tổn thất thì thẩm quyền quyết định mức bồi thường tổn thất về tài sản thực hiện theo quy định từng thời kỳ của BAC A BANK, phù hợp với quy định của pháp luật.

⁷⁴ Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

MỤC 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 51. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị⁷⁵

1. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành BAC A BANK.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của BAC A BANK.

4. Hội đồng quản trị của BAC A BANK được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/07/2024) mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, BAC A BANK phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

7. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

9. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.

10. Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị⁷⁶

⁷⁵ Điều 50, Điều 69, Điều 210 Luật Các TCTD

⁷⁶ Điều 70 Luật Các TCTD, Điều 153 Luật Doanh nghiệp

1. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

2. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của BAC A BANK.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.

4. Cử người đại diện phần vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

5. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của BAC A BANK mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của BAC A BANK; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK.

9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Ban Tổng giám đốc.

11. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK.

13. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

14. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.

15. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK.

16. Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK theo phương án được duyệt.

17. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

18. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

19. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

20. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

21. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

22. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết do BAC A BANK góp vốn, mua cổ phần.

23. Phê duyệt Quy chế tài chính của BAC A BANK phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

24. Phê duyệt báo cáo hàng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát; thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát, hoạt động quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ và các nội dung khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và quy định nội bộ của BAC A BANK.⁷⁷

25. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ này, quy định của BAC A BANK.

Điều 53. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị⁷⁸

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

⁷⁷ Điểm a khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 14, Chương III, Chương IV Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁷⁸ Điều 71 Luật Các TCTD; khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
8. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
9. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.
10. Định kỳ hằng năm đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, quy định của BAC A BANK.
12. Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ tịch vắng mặt hoặc trong các trường hợp khác không thể thực hiện nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc BAC A BANK biết về việc ủy quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị⁷⁹

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của BAC A BANK và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành BAC A BANK, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.
3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.
4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật

⁷⁹ Điều 72 Luật Các TCTD; Điều 277 NB 155/2020/NB-CP

và Điều lệ BAC A BANK, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13 và 17 Điều 52 của Điều lệ này.

6. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

7. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

8. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

9. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa BAC A BANK, công ty con, công ty do BAC A BANK nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BAC A BANK với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

10. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.

11. Từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị⁸⁰.

12. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của BAC A BANK.

Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị⁸¹

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người điều hành khác của BAC A BANK cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BAC A BANK và của đơn vị, công ty con trong BAC A BANK.

2. Người điều hành được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của BAC A BANK.

Điều 56. Cuộc họp Hội đồng quản trị⁸²

⁸⁰ Khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), Chương I Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁸¹ Điều 159 Luật Doanh nghiệp

⁸² Điều 157 Luật Doanh nghiệp

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng. Trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức phù hợp bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại BAC A BANK.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số

thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 54 Điều lệ này.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

12. Hội đồng quản trị được quyền tổ chức các cuộc họp dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của BAC A BANK.

Điều 57. Biên bản họp Hội đồng quản trị⁸³

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

⁸³ Điều 158 Luật Doanh nghiệp

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký cùng tất cả thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Ý kiến thảo luận, kết luận liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ trong cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi lại bằng văn bản⁸⁴.

3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ BAC A BANK và pháp luật có liên quan.

4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

6. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

Điều 58. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền quyết định việc tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có thể được thực hiện theo phương thức văn bản giấy, phương thức điện tử, kết hợp của các phương thức này hoặc các phương thức khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của BAC A BANK.

3. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua

⁸⁴ Khoản 3 Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

MỤC 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 59. Tổng giám đốc⁸⁵

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm.
2. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc⁸⁶

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của BAC A BANK.
3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.
6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của BAC A BANK.
7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố hoặc trường hợp cấp bách khác vì lợi ích của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của BAC A BANK trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.
10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của BAC A BANK, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
11. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh BAC A BANK theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của BAC A BANK.
12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của BAC A BANK.

⁸⁵ Điều 55 Luật Các TCTD; khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Chương IV Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁸⁶ Điều 56 Luật Các TCTD

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

14. Đại diện cho BAC A BANK trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trong các quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.

15. Phê duyệt báo cáo hằng năm về quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định của Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và quy định của BAC A BANK.⁸⁷

16. Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao và có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong hoạt động kiểm soát, hoạt động quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ và các nội dung khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và quy định nội bộ của BAC A BANK.⁸⁸

17. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của BAC A BANK.

Điều 61. Bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

2. Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của BAC A BANK theo sự phân công của Tổng giám đốc.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của BAC A BANK, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc có hội đồng, bộ phận giúp việc theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của BAC A BANK về hệ thống kiểm soát nội bộ.⁸⁹

MỤC 5 - BAN KIỂM SOÁT

Điều 62. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát⁹⁰

1. Ban kiểm soát của BAC A BANK có tối thiểu 05 (năm) thành viên.

2. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

⁸⁷ Điểm c khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁸⁸ Khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 14, Chương III, Chương IV Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁸⁹ Khoản 4 Điều 6 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁹⁰ Điều 51, Khoản 8 Điều 210 Luật Các TCTD

4. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, BAC A BANK phải bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

5. Đến ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/07/2024), Ban kiểm soát của BAC A BANK có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp BAC A BANK bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát⁹¹

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành BAC A BANK trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của BAC A BANK về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành BAC A BANK, có quyền sử dụng các nguồn lực của BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của BAC A BANK thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của BAC A BANK.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành

⁹¹ Điều 52 Luật Các TCTD; Điều 288 ND 155/2020/NĐ-CP; Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC; Điều 170 Luật Doanh nghiệp

hoạt động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành BAC A BANK có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của BAC A BANK, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

15. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của BAC A BANK.

16. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

17. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

18. Phê duyệt báo cáo hằng năm, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ; thực

hiện giám sát của quản lý cấp cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến kiểm toán nội bộ và các nội dung khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và quy định nội bộ của BAC A BANK⁹².

19. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của BAC A BANK.

Điều 64. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát⁹³

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 63 Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 63 Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, quy định của BAC A BANK.

Điều 65. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát⁹⁴

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK và quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của BAC A BANK và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền,

⁹² Điểm b khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 12, Chương IV Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁹³ Điều 53 Luật Các TCTD

⁹⁴ Điều 54 Luật Các TCTD

nghĩa vụ của mình.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành BAC A BANK.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của BAC A BANK cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của BAC A BANK.

Điều 66. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát⁹⁵

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do BAC A BANK phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của BAC A BANK lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, người điều hành và nhân viên của BAC A BANK trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 67. Cuộc họp Ban kiểm soát⁹⁶

⁹⁵ Điều 171 Luật Doanh nghiệp

⁹⁶ Điều 289 NB 155/2020/NĐ-CP; Điều 40 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát nhưng phải đảm bảo họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề thuộc thẩm quyền nếu xét thấy cần thiết.

2. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp và liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

3. Ý kiến thảo luận, kết luận liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ trong cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi lại bằng văn bản⁹⁷.

4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG V.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 68. Hệ thống kiểm soát nội bộ⁹⁸

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của BAC A BANK và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

2. BAC A BANK phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và quy định nội bộ của BAC A BANK⁹⁹.

3. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu BAC A BANK thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết.

4. BAC A BANK phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 69. Kiểm toán nội bộ¹⁰⁰

1. BAC A BANK phải thành lập kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ BAC A BANK.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của BAC A

⁹⁷ Khoản 3 Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

⁹⁸ Điều 57 Luật Các TCTD

⁹⁹ Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

¹⁰⁰ Điều 58 Luật Các TCTD

BANK; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm BAC A BANK hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc BAC A BANK.

Điều 70. Kiểm toán độc lập¹⁰¹

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, BAC A BANK phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

CHƯƠNG VI.

TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 71. Chế độ tài chính, năm tài chính¹⁰²

1. BAC A BANK tự chủ về tài chính.

2. Chế độ tài chính của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Năm tài chính của BAC A BANK bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

Điều 72. Hạch toán, kế toán¹⁰³

1. BAC A BANK phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

2. BAC A BANK sử dụng hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. BAC A BANK lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật. Các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của BAC A BANK.

4. BAC A BANK sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 73. Báo cáo¹⁰⁴

1. BAC A BANK phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy

¹⁰¹ Điều 59 Luật Các TCTD

¹⁰² Điều 149, 151 Luật Các TCTD

¹⁰³ Điều 150 Luật Các TCTD

¹⁰⁴ Điều 152 Luật Các TCTD

định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.

2. BAC A BANK phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, BAC A BANK có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:

a) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của BAC A BANK;

b) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK; mua bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

c) Thay đổi tên chi nhánh của BAC A BANK; tạm ngừng giao dịch dưới 05 (năm) ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

4. Công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.

5. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, BAC A BANK phải gửi Ngân hàng Nhà nước các báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 74. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng¹⁰⁵

BAC A BANK phải thực hiện công bố thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, Báo cáo tài chính quý và các thông tin, tài liệu khác trong thời hạn theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 75. Sử dụng vốn, tài sản¹⁰⁶

1. BAC A BANK được sử dụng vốn của Ngân hàng để kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn.

2. BAC A BANK được quyền thay đổi cơ cấu vốn, tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc điều động vốn, tài sản giữa các đơn vị của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

4. BAC A BANK được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán¹⁰⁷;

5. Đối với bất động sản nắm giữ do việc xử lý nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, việc theo dõi, ghi nhận, dùng ghi nhận, hạch toán, trích khấu hao

¹⁰⁵ Điều 154 Luật Các TCTD, Thông tư 96/2020/TT-BTC

¹⁰⁶ Điều 5 NB 135/2025/NB-CP, Điều 144 Luật Các TCTD

¹⁰⁷ Khoản 3 Điều 144 Luật Các TCTD

được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

Điều 76. Thông tin và bảo mật thông tin¹⁰⁸

1. BAC A BANK phải cung cấp thông tin cho chủ tài khoản thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. BAC A BANK có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với BAC A BANK theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. BAC A BANK và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được trao đổi thông tin với nhau về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Người quản lý, người điều hành, nhân viên của BAC A BANK không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của BAC A BANK.

5. BAC A BANK phải đảm bảo bí mật thông tin khách hàng của BAC A BANK theo quy định của Chính phủ.

6. BAC A BANK không được cung cấp thông tin khách hàng của BAC A BANK cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

CHƯƠNG VII.

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 77. Phân chia lợi nhuận sau thuế

Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của BAC A BANK được sử dụng để trả cổ tức theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 78. Trích lập các quỹ¹⁰⁹

1. BAC A BANK trích lập, sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tài chính và các quy định nội bộ có liên quan khác của BAC A BANK, cụ thể:

a) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

b) Trích lập quỹ dự phòng tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ sau thuế khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Mức trích lập các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 79. Trả cổ tức¹¹⁰

¹⁰⁸ Điều 12, 13 Luật Các TCTD

¹⁰⁹ Điều 27 Nghị định 135/2025/NĐ-CP, Điều 148 Luật Các TCTD

1. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của BAC A BANK. BAC A BANK chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, BAC A BANK vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của BAC A BANK hoặc bằng tài sản khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, BAC A BANK phải thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi BAC A BANK đã có đủ thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu BAC A BANK đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì BAC A BANK không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, các cổ đông được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ BAC A BANK.

5. BAC A BANK không được trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại BAC A BANK.

Điều 80. Giải quyết tranh chấp nội bộ¹¹⁰

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của BAC A BANK hay tới quyền, nghĩa vụ của các cổ đông từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:

a) Cổ đông với BAC A BANK; hoặc

¹¹⁰ Điều 135 Luật Doanh nghiệp

¹¹¹ Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc các chức danh, chức vụ quản lý, điều hành khác theo quy định của BAC A BANK.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại (nếu các bên có thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận đó có hiệu lực) hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Trọng tài và Tòa án sẽ do Trọng tài, Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ

Điều 81. Tổ chức lại BAC A BANK¹¹²

BAC A BANK được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 82. Giải thể, chấm dứt hoạt động BAC A BANK¹¹³

BAC A BANK giải thể, chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

1. BAC A BANK không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động.
2. BAC A BANK bị thu hồi Giấy phép.
3. BAC A BANK tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
4. BAC A BANK được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.

Điều 83. Phá sản BAC A BANK¹¹⁴

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc không áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng biện

¹¹² Điều 201 Luật Các TCTD

¹¹³ Điều 202 Luật Các TCTD

¹¹⁴ Điều 203 Luật Các TCTD; khoản 5 Điều 86 Luật Phục hồi, phá sản

pháp phục hồi khả năng thanh toán mà BAC A BANK vẫn mất khả năng thanh toán, BAC A BANK phải nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản.

2. Thủ tục phá sản BAC A BANK được thực hiện theo các quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 84. Thanh lý tài sản của BAC A BANK trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động¹¹⁵

1. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 82 của Điều lệ này, BAC A BANK phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

2. BAC A BANK bị thanh lý tài sản có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 85. Luật điều chỉnh, giải thích Điều lệ

Điều lệ này được điều chỉnh theo Pháp luật Việt Nam. Nếu một điều hoặc một phần của một điều là bất hợp pháp, không có hiệu lực thi hành hay vô hiệu thì điều hoặc phần điều đó được xem là xóa khỏi Điều lệ này nhưng phần còn lại của Điều lệ không bị ảnh hưởng.

Điều 86. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của BAC A BANK chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BAC A BANK.

Điều 87. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 BAC A BANK nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2026 và Quyết định số: 111/2026/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2026 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và thay thế cho bản Điều lệ ban hành ngày 12/3/2026 của BAC A BANK.

2. Điều lệ này gồm 09 chương, 87 Điều, được lập thành nhiều bản có giá trị pháp lý như nhau và được nộp cho Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác và được lưu giữ tại BAC A BANK.

¹¹⁵ Điều 204 Luật Các TCTD

3. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là Tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của BAC A BANK cũng như Biên bản của các cuộc họp kể trên là Tiếng Việt. Các cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài. / *guy*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC,

